

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ph;** Trụ sở và địa chỉ: 41 và 45 Đường L, phường B, quận 1, TP H1; Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Duy H (Theo giấy ủy quyền số 110/2021/UQ-OCB ngày 01/10/2021).

*** Bị đơn: - Ông Vũ Tiến Đ;** Sinh năm 1975; HKTT: số 12, phố H2, phường C, quận Đ, TP. H; Nơi ở: Số 139 (Số mới là 26 ngõ 139) phố Ng, phường Đ, quận B, thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Nguyễn Thị L (Vợ của ông Đ).

- Bà **Nguyễn Thị L;** Sinh năm 1978; HKTT và nơi ở: Số 139 (Số mới là 26 ngõ 139) phố Ng, phường Đ, quận B, thành phố H.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Vũ Nhật H, sinh ngày 18/5/1998;

- Anh Vũ Anh T, sinh ngày 05/7/2002

Người đại diện theo ủy quyền của chị H và anh T: Bà Nguyễn Thị L (Mẹ của chị H và anh T)

- Cháu Vũ Tiến L1, sinh ngày 24/02/2014; Người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là ông Vũ Tiến Đ và bà Nguyễn Thị L

Cùng HKTT và nơi ở: Số 139 (Số mới là 26 ngõ 139) phố Ng, phường Đ, quận B, thành phố Hà N;

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 22/11/2021, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ còn nợ Ngân hàng TMCP Ph số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0100/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số 0111/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2018, tổng cộng là **1.451.313.088 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu, ba trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi tám đồng) bao gồm: Nợ gốc là 1.266.652.000 đồng, nợ lãi trong hạn 138.690.711 đồng, nợ lãi quá hạn 45.970.377 đồng.

2. Về thời hạn thanh toán: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Ph theo lộ trình sau:

- Lần 1: Chậm nhất ngày 30/12/2021, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 2: Chậm nhất ngày 30/01/2022, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 3: Chậm nhất ngày 28/02/2022, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 4: Chậm nhất ngày 30/03/2022, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 5: Chậm nhất ngày 30/04/2022, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 6: Chậm nhất ngày 30/05/2022, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại là **1.051.313.088 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, ba trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi tám đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 23/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 23/11/2021, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Ph theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 0100/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số 0111/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ không thanh toán đúng thời hạn đã thống nhất ở trên hoặc thanh toán không đủ số nợ nêu trên cho Ngân

hàng TMCP Ph thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên; phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 5783.2018/HĐTC; Quyền số 4; TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/12/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 139, Phố Ng (trong ngõ), Phường Đ, Quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010109277100177, hồ sơ gốc số: 3853.2007.QĐ-UB-17 do Ủy ban nhân dân quận B, thành phố H cấp ngày 31/12/2007 đứng tên chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tiến Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **27.769.696 đồng** (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền tạm ứng án phí 27.851.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0067462 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Sen